

Phụ lục

Xác định dự toán chi phí xây dựng bổ sung do điều chỉnh giá nhiên liệu (ban hành kèm theo văn bản số: 1340/UBND-XDCB ngày 18/ 4/ 2008 của UBND tỉnh An Giang)

STT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Ký hiệu
I	Chi phí trực tiếp		
1	Chi phí Máy	$\sum_{i=1}^n Q_i \times CL_i$	MTC
2	Chi phí trực tiếp khác	MTC x tỷ lệ	TT
	Chi phí trực tiếp	MTC+TT	T
II	Chi phí chung	T x tỷ lệ	C
III	Thu nhập chịu thuế tính trước	(T+C) x tỷ lệ	TL
	Chi phí xây dựng trước thuế	(T+C+TL)	GBS
IV	Thuế giá trị gia tăng	GBS x TGTGT ^{XD}	GTGT
	Chi phí xây dựng sau thuế	GBS + GTGT	G_{BS}^{XD}

Trong đó:

* Q_i là khối lượng nhiên liệu của chi phí máy thi công, xác định từ khối lượng thi công xây lắp bị ảnh hưởng tăng giá :

+ Khối lượng nhiên liệu xác định theo bảng giá ca máy do cấp có thẩm quyền ban hành ứng với loại máy thi công thực tế, nhưng không được vượt khối lượng nhiên liệu xác định theo loại máy trong dự toán được duyệt;

+ Riêng công tác khai thác+bơm tính theo quyết định 3000/2005/QĐ-UBND ngày 08/11/2005 của UBND tỉnh, thì Q_i được tính theo định mức :

Công tác khai thác : 0,29 lít dầu diesel/m³ san lấp (khối nén);

Công tác bơm : 0,4 x 1/Y lít dầu diesel/m³ san lấp (khối nén). Trong đó : $Y=0,92^{0,01x}$ (x : chiều dài tăng thêm so với cự ly thổi chuẩn 100m).

* CL_i là chênh lệch giá dầu diesel.

* Mức tỷ lệ chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước là mức của hợp đồng, gói thầu, dự toán.

* Thuế giá trị gia tăng tính theo qui định của Nhà nước.